TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **162**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 13 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Trần Thị Chung, sinh năm 1981

Anh Bùi Đức Toàn, sinh năm 1966

Cùng HKTT: Tổ 37, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Cùng địa chỉ: Khu nhà vườn C7, nhà ở Sỹ quan – Bộ tổng tham mưu, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Chung, anh Toàn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội vào ngày 25/03/2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân khoảng 6 tháng nay. Nay vợ chồng xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Bùi Trịnh Ngọc Châu, sinh ngày 24/12/2003, Bùi Đức Tiến, sinh ngày 02/02/2009 và Bùi Trần Ngọc Trang, sinh ngày 08/9/2012. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận chị Chung là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh Toàn có quyền thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Chung tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Chung và anh Bùi Đức Toàn cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Bùi Trịnh Ngọc Châu, sinh ngày 24/12/2003, Bùi Đức Tiến, sinh ngày 02/02/2009 và Bùi Trần Ngọc Trang, sinh ngày 08/9/2012. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận chị Chung là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh Toàn có quyền thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Chung tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0008542 ngày 31/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Phan Chu Trinh, q. Hoàn Kiếm, HN;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).